

Số: 40 /2014/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm,
phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm áp dụng tại các cơ quan
đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 69/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2013/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII, kỳ họp thứ 12 về ban hành mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và tỷ lệ phần trăm trích để lại cho cơ quan thu phí, lệ phí về giao dịch bảo đảm thuộc ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy định về mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Phòng Tài nguyên và Môi trường quận, huyện thực hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm:

Số TT	CÁC TRƯỜNG HỢP NỘP LỆ PHÍ	MỨC THU (đồng/hồ sơ)
1	Đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000
2	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	70.000
3	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	60.000
4	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000

2. Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm (bao gồm cả trường hợp cung cấp văn bản chứng nhận hoặc bản sao văn bản chứng nhận về giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án): 30.000 đồng/trường hợp.

Điều 2. Quản lý và sử dụng phí, lệ phí

Cơ quan thu phí, lệ phí thực hiện quản lý và sử dụng phí, lệ phí theo quy định tại Thông tư liên tịch số 69/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 18 tháng 5 năm 2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm và phí sử dụng dịch vụ khách hàng thường xuyên.

Mức tỷ lệ phần trăm trích để lại như sau:

1. Đối với lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm: Cơ quan thu lệ phí được trích lại 85% trên tổng số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu lệ phí theo chế độ quy định và nộp 15% vào ngân sách nhà nước.

2. Đối với phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm: Cơ quan thu phí được trích lại 65% trên tổng số tiền phí thu được để trang trải chi phí cho việc thực hiện công việc, dịch vụ thu phí theo chế độ quy định và nộp 35% vào ngân sách nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 62/2008/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành mức thu lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 84/2010/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành mức thu phí cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm áp dụng tại các cơ quan đăng ký thuộc ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, các cá nhân và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND. TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Thủ trưởng các sở, ngành TP;
- VPUB: PVP/PCNC, ĐTMT;
- Phòng PCNC, TTCB;
- Lưu:VT, (PCNC/K) H. 80

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hứa Ngọc Thuận

www.LuatVietnam.vn